

Số: **2624**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **29** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị
thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn
2022-2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2014-2034; Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2014-2034;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3133/TTr-SXD ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu và thời hạn Chương trình

2.1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu

- Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Yên Thế với quy mô diện tích là 1512,6ha, dân số năm 2022 là 10.188 người.

- Ranh giới: Phía Tây Bắc giáp xã Yên Thắng; Phía Đông Bắc giáp xã Minh Xuân; Phía Đông Nam giáp xã Liễu Đô; Phía Tây Nam giáp xã Tân Lĩnh và phía Nam giáp xã Tân Lập.

2.2. Thời hạn: Giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm

- Cụ thể hóa Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện Lục Yên giai đoạn 2021-2025; Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Thế và vùng phụ cận đến năm 2035. Từng bước xây dựng hạ tầng đô thị phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện Lục Yên.

- Phát triển đô thị thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên theo hướng “xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc”, văn minh, sinh thái, có bản sắc riêng, có sức hấp dẫn,

năng lực cạnh tranh, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; bảo đảm hợp lý giữa phát triển kinh tế và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển không gian, kiến trúc, hạ tầng đô thị phù hợp; nâng cao chất lượng sống và chỉ số hạnh phúc của người dân.

- Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có và liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị của tỉnh và huyện.

3.2. Mục tiêu phát triển đô thị

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và phát huy những lợi thế sẵn có, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đã phê duyệt. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, thay đổi diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của thị trấn Yên Thế.

- Định hướng phát triển đô thị trong tương lai và phương án huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển thị trấn Yên Thế thành đô thị loại IV theo quy hoạch đã phê duyệt.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

4.1. Về giai đoạn phát triển đô thị

- Giai đoạn đến 2025: Thực hiện hoàn thành 57/61 tiêu chuẩn, bằng 93% các tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Thực hiện hoàn thành 58/61 tiêu chuẩn, bằng 95% các tiêu chuẩn đô thị loại IV.

4.2. Về chất lượng đô thị

Căn cứ Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Thế và vùng phụ cận đến năm 2035; các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và thực trạng phát triển đô thị. Các chỉ tiêu phát triển đô thị thị trấn Yên Thế theo từng giai đoạn như sau:

STT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
A	Các chỉ tiêu phát triển đô thị			
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	28,50	32,00
2	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	100,00	100,00
3	Diện tích đất giao thông bình quân đầu người	m ² /người	29,50	30,00
4	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	l/ng.ngđ	115,00	120,00

STT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
5	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	98,00	100,00
6	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	30,00	50,00
7	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được thu gom	%	95,0	100,0
8	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	75,00	85,0
9	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	100,00	100,00
10	Tỷ lệ đường ngõ xóm được chiếu sáng	%	100,00	100,00
11	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	21,00	20,00
B	Các tiêu chuẩn của đô thị loại IV đạt mức tối thiểu			
1	Vị trí, chức năng, vai trò		1	2
2	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ		2	2
3	Dân số toàn đô thị	1.000 người	12,00	15,00
4	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ²	796	995
5	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	65,00	70,00
6	Cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị	cơ sở	2,00	2,00
7	Công trình văn hóa cấp đô thị	công trình	2,00	3,00
8	Đầu mối giao thông	cấp	1	2
9	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	%	12,00	13,00
10	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	3,00	4,00
11	Tỷ lệ sử dụng hình thức hòa táng	%	8,00	15,00
12	Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /người	4,00	5,00
13	Công trình kiến trúc tiêu biểu	công trình	1	1
C	Các tiêu chuẩn của đô thị loại IV thấp hơn mức tối thiểu			
1	Công trình thể dục thể thao cấp đô thị	công trình	2,0	2,00
2	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km ²	2,50	3,50
3	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	3,0	5,0
4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	20,0	30,0
5	Nhà tang lễ	cơ sở	Chưa có	Chưa có
6	Công trình xanh	công trình	Chưa có	Chưa có
7	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Khu	Chưa có	Có 1 khu

5. Định hướng và lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.1. Định hướng các khu vực phát triển đô thị

- Theo Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Thế và vùng phụ cận đến năm 2035. Thị trấn Yên Thế nằm ở vùng lõi (Khu I): Khu vực tập trung xây dựng đô thị với chức năng là trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế, công viên đô thị, hỗn hợp thương mại dịch vụ. Tập trung hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV.

- Định hướng tổ chức hệ thống hạ tầng đô thị: Hệ thống công trình hạ tầng đô thị tập trung chủ yếu ven trục đường động lực được xác định trên cơ sở các trung tâm của đô thị, các khu ở, bán kính tiếp cận phù hợp và các định hướng quy hoạch cấp trên có liên quan.

5.2. Lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

a) Không gian đô thị

- Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, nâng cấp hoàn thiện các chức năng còn thiếu hoặc xuống cấp, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, nhằm nâng cao đời sống của người dân cũng như đáp ứng các tiêu chí của đô thị loại IV.

- Phát triển đô thị tập trung, với các chức năng hành chính, văn hóa, thương mại, dịch vụ đô thị và phát triển các khu dân cư tập trung trên cơ sở cải tạo, nâng cấp và kết nối các khu dân cư đô thị trung tâm hiện nay.

- Tập trung xây dựng hạ tầng khung, làm động lực cho khu vực trung tâm hành chính huyện; trung tâm văn hóa thể dục, thể thao, trung tâm thương mại dịch vụ, công viên cây xanh, vườn hoa, bố trí liên tục tạo thành một quần thể không gian xanh, làm lõi đô thị. Khai thác quỹ đất xây dựng khu thương mại dịch vụ, các dự án khu dân cư mới dọc tuyến Phạm Văn Đồng, các tuyến nhánh đường Phạm Văn Đồng và các tuyến đường phát triển mới.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Công trình văn hóa, thể thao: Cải tạo Trung tâm truyền thông văn hóa và đầu tư xây dựng nhà văn hóa Tổ dân phố số 6, Tổ dân phố số 7.

- Công trình giáo dục: Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Trần Phú; san tạo mặt bằng trường PTDT nội trú THCS Lục Yên và trường mầm non Hồng Ngọc. Cải tạo trường THCS Lê Hồng Phong, đồng thời đầu tư các phòng chức năng, phòng học bộ môn cho các trường theo hướng đạt chuẩn.

- Công trình y tế: Tiếp tục sử dụng hệ thống y tế hiện trạng.

- Công trình thương mại dịch vụ: Nâng cấp chợ thị trấn Yên Thế lên hạng I. Kêu gọi đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, mở rộng Cụm công nghiệp Yên Thế (từ 39,97 ha lên 55 ha).

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Văn Đồng kéo dài; tuyến kết nối ĐT.170 và ĐT.171 với trung tâm đô thị; Đường giao thông nông thôn thị trấn

Yên Thế (dài 6km); Đường tránh nội thị thị trấn Yên Thế (đoạn từ Cụm công nghiệp Yên Thế đến tỉnh lộ 170).

- Cấp nước: Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước D110-D200 đáp ứng nhu cầu cấp nước của thị trấn.

- Cấp điện, chiếu sáng: Xây dựng mới đường 110kV đấu chuyên tiếp trên đường dây 110kV Khánh Hòa - Bắc Quang (Hà Giang) cấp cho trạm 110KV Yên Thế (2x40MVA), trạm nằm trên địa bàn xã Minh Xuân, dài 5km; Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới bổ sung các trạm biến áp 22/0,4kV; Xây mới 22km và cải tạo 12km tuyến cáp ngầm trung thế 22kV. Cải tạo, lắp mới hệ thống chiếu sáng các tuyến đường chính và các tuyến ngõ hẻm trên địa bàn thị trấn.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Đầu tư kênh thoát lũ, thoát nước thải cho Cụm Công nghiệp Yên Thế; hệ thống thoát nước mưa cống tròn D1000-D2000 (dài 12 km) và hệ thống thoát nước thải cống tròn BTCT D300-D400 (dài 8,7 km) cho thị trấn Yên Thế.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý tại khu xử lý rác tập trung của huyện tại thôn Ngòi Kèn xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, quy mô dự kiến khoảng 6.5ha.

- Cải tạo chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư thuộc Tổ dân phố số 11; Khu đất trung tâm dịch vụ hỗ trợ và phát triển nông nghiệp và Phòng Kinh tế - Hạ tầng cũ. Xây dựng khu dân cư đô thị mới, chỉnh trang đô thị tại Tổ dân phố số 12.

5.2.2. Giai đoạn 2026-2030

a) Không gian đô thị

- Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cho khu vực trung tâm hiện hữu, đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển các không gian công cộng đô thị, cây xanh công viên, các công trình văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục.... Hướng đến đạt tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Tiếp tục đầu tư tuyến Phạm Văn Đồng kéo dài. Khai thác quỹ đất về phía Đông và phía Tây tuyến Phạm Văn Đồng. Xây dựng mới 01 khu liên cơ quan quy mô 2ha trên tuyến Phạm Văn Đồng, phục vụ quy mô cấp thị trấn trong giai đoạn đến năm 2035.

- Thực hiện các dự án cải tạo các trục động lực đường tỉnh ĐT.170 (đường Nguyễn Tất Thành) và đường tỉnh ĐT.171. Kết hợp đầu tư xây dựng mới các tuyến đường kết nối với đường Phạm Văn Đồng kéo dài, đường quy hoạch Đ7, Đ8, Đ9, đường vành đai phía Nam và hệ thống các đường liên khu vực, chỉnh khu vực tạo thành hệ thống giao thông trục chính kết nối đồng bộ.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Công trình văn hóa, thể thao: Đầu tư xây dựng quảng trường trung tâm thị trấn. Xây dựng mới 01 trung tâm thể dục, thể thao trong nhà và 01 trung tâm văn hóa. Nâng cấp nhà văn hóa cũ kết hợp với công viên Thanh Niên thành khu vui chơi giải trí.

- *Công trình giáo dục*: Nâng cấp cải tạo trường THPT Hoàng Văn Thụ hiện có đáp ứng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

- *Công trình y tế*: Nâng cấp Trung tâm y tế huyện, tăng số lượng giường bệnh từ 160 giường lên 220 giường đạt tiêu chuẩn hạng II. Cải tạo, nâng cấp trang thiết bị cơ sở vật chất Trạm y tế thị trấn.

- *Công trình thương mại dịch vụ*: Xây dựng chợ nông sản quy mô khoảng 1,24 ha và xây mới siêu thị tổng hợp hạng III tại khu vực thị trấn Yên Thế.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- *Giao thông*: Tiếp tục đầu tư tuyến đường tránh thị trấn Yên Thế (đoạn từ Cụm công nghiệp Yên Thế đến Tỉnh lộ 170); Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh ĐT.170 (đường Nguyễn Tất Thành) chiều dài 4km; đường tỉnh Đ.T171 (đường Nguyễn Tất Thành, đường Bà Triệu) chiều dài 3,74 km; Nâng cấp mở rộng nền đường Trần Phú (Đ.11), kết nối đường vành đai phía Nam với ĐT.170, ĐT.171 chiều dài 2,1 km; Nâng cấp mở rộng đường Võ Thị Sáu (Đ.7), đường số 8 (Đ.8), đường số 9 (Đ.9); Nâng cấp bến xe khách Lục Yên hiện hữu đạt loại 4.

- *Cấp nước*: Đầu tư công trình thu nước mặt; xây dựng mới Nhà máy nước công suất 3.000 m³/ng.đ (nguồn nước lấy từ đập Làng Át).

- *Cấp điện, chiếu sáng*: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới bổ sung các trạm biến áp 22/0,4kV; các tuyến cáp ngầm trung thế 22kV. Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến chính, các tuyến nhánh và ngõ hẻm trên địa bàn đô thị.

- *Thoát nước, xử lý nước thải*: Tiếp tục đầu tư hệ thống thoát nước mưa (D1000-D2000) và hệ thống thoát nước thải (D300-D400) dọc các trục đường chính dẫn nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung. Xây dựng mương thoát lũ TDP số 7; Xây dựng mới trạm xử lý nước thải khu trung tâm thị trấn (công suất 1.700 m³/ngđ);

- *Cải tạo chỉnh trang đô thị, khu dân cư trung tâm thị trấn*: Tiếp tục chỉnh trang đô thị, khai thác quỹ đất Tổ dân phố số 12. Xây dựng khu công viên cây xanh tập trung của thị trấn; các khu công viên cây xanh trong các khu dân cư, trung tâm thương mại.

6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030 và nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn

(Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo).

6.2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

Trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Tổng mức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn thị trấn Yên Thế dự kiến là 1.390,770 tỷ đồng, trong đó:

- Phân theo nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 403,159 tỷ đồng; ngân sách huyện 385,215 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 602,396 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn:

+ Giai đoạn đến năm 2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 396,735 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 115,529 tỷ đồng; ngân sách huyện 173,730 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 107,476 tỷ đồng);

+ Giai đoạn năm 2026-2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 994,035 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 287,630 tỷ đồng; ngân sách huyện 211,485 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 494,920 tỷ đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án theo nội dung Chương trình.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Thế được phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí nguồn vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; tham mưu huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên trong việc bố trí vốn hàng năm cho Chương trình phát triển đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Thế được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý trong phạm vi của

Chương trình; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Yên Thế.

6. Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Thế sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.


- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

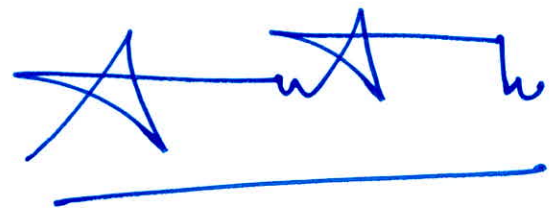
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN YÊN THẾ
GIẢI ĐOẠN 2022-2025 VÀ GIẢI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn năm 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác
	TỔNG CỘNG	1.390.770	115.529	173.730	107.476	287.630	211.485	494.920
A	DỰ ÁN CẤP QUỐC GIA, CẤP VÙNG							
1	Xây dựng mới tuyến Cao tốc Hà Giang - Yên Bái (đoạn qua huyện Lục Yên)							
B	DỰ ÁN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN							
I	QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN PT&ĐT	2.250	0	1.100	0	0	1.150	0
1	Lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo QHC phê duyệt	1.100		1.100				
2	Lập Đề án công nhận Thị trấn Yên Thế là đô thị loại IV	1.150					1.150	
II	HẠ TẦNG XÃ HỘI	501.700	4.450	133.050	23.100	93.000	62.000	186.100
II.1	Nhà ở và khu đô thị	110.100	-	110.100	-	-	-	-
1	Xây dựng KDC đô thị mới TDP 12	36.000		36.000				
2	Chỉnh trang KDC TDP 12 (Khu A)	22.600		22.600				
3	Chỉnh trang KDC TDP 12 (Khu B)	15.500		15.500				
4	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại TDP 12 (Khu C)	36.000		36.000				
II.2	Công trình Giáo dục	41.400	4.450	20.950	0	16.000	0	0
1	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Lê Hồng Phong	4.100	2.050	2.050				
2	Nâng cấp, cải tạo Trường tiểu học Trần Phú	4.800	2.400	2.400				
3	San tạo mặt bằng trường PTDT Nội trú THCS Lục Yên và trường mầm non Hồng Ngọc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	16.500		16.500				
4	Nâng cấp cải tạo, tiếp tục sử dụng trường THPT Hoàng Văn Thụ	16.000				16.000		
II.3	Công trình văn hóa, thể dục thể thao	138.700	0	0	600	59.000	61.500	17.600
1	Quảng trường trung tâm thị trấn Yên Thế	25.000				5.000	7.500	12.500
2	Xây dựng mới 01 trung tâm thể dục thể thao trong nhà (diện tích 3,8 ha)	40.000				20.000	20.000	
3	Xây dựng mới 01 trung tâm văn hóa (diện tích 1,78ha)	50.000				25.000	25.000	
4	Xây dựng khu công viên kết hợp với hồ cảnh quan	22.500				9.000	9.000	4.500
5	Xây dựng nhà văn hóa TDP 6, 7 thị trấn Yên Thế	1.200			600			600

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn năm 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác
II.4	Công trình Y tế	18.500	-	-	-	18.000	500	-
1	Nâng cấp cải tạo, mở rộng Trung tâm Y tế huyện đạt hạng II (220 giường bệnh)	18.000	-			18.000		
2	Nâng cấp, cải tạo Trạm y tế thị trấn Yên Thế	500					500	
III	Công trình thương mại, dịch vụ, công nghiệp	193.000	0	2.000	22.500	0	0	168.500
4	Đầu tư xây mới 01 siêu thị tổng hợp hạng III tại khu vực thị trấn Yên Thế	127.500			20.000			107.500
IV	HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ	693.820	111.079	37.580	61.876	194.630	148.335	140.320
IV.1	Giao thông	392.270	111.079	13.105	3.276	157.430	99.380	8.000
1	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 170 (đường Nguyễn Tất Thành) dài 4km;	46.000				9.200	36.800	
2	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 171 (đường Nguyễn Tất Thành, đường Bà Triệu) dài 3,74 km;	43.010				21.505	21.505	
3	Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Văn Đồng kéo dài	89.000	89.000					
4	Xây dựng mới đường Phạm Văn Đồng kéo dài kết nối đường tỉnh ĐT.170	6.000	3.000	3.000				
5	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Phú (Đ.11) kết nối đường vành đai phía Nam với ĐT,170, ĐT,171, tổng chiều dài 2,1km	22.050				11.025	11.025	
6	Nâng cấp, cải tạo mở rộng đường Võ Thị Sáu, chiều dài 1,4 km	74.750				74.750		
7	Đường nhánh nội thị thị trấn Yên Thế (đoạn CCN Yên Thế - Tỉnh lộ 170)	90.000	17.550	9.450		40.950	22.050	
8	Đường giao thông nội thị TT. Yên Thế (dài 6km)	5.460	1.529	655	3.276			
9	Xây dựng mới bến xe khách Lục Yên đạt cấp III, tại ĐT171 vào thị trấn.	16.000					8.000	8.000
IV.2	Hệ thống cấp nước	18.400	0	0	2.500	0	0	15.900
1	Đầu tư công trình thu nước mặt	1.650						1.650
2	Đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước sạch D110-D200	8.500			2.500			6.000
3	Xây dựng NMN mới số 1 công suất 3.000 m3/ng.đ (Nguồn nước lấy từ đập Làng Át)	8.250			0			8.250
IV.3	Hệ thống thoát nước, chống ngập úng và xử lý nước thải	108.150	0	11.375	0	37.200	38.455	21.120
1	Kênh thoát lũ, thoát nước thải cho CCN Yên Thế	3.000		3.000				
2	Mương thoát lũ TDP số 7 thị trấn Yên Thế	1.250					1.250	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn năm 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác
3	Đầu tư hệ thống thoát nước mưa cống tròn BTCT D1000-D2000 (dài 12 km)	25.000		6.250			18.750	
4	Đầu tư hệ thống thoát nước thải cống tròn BTCT D300-D400 (dài 8,7 km)	8.500		2.125		2.000	4.375	
5	Xây dựng trạm XLNT khu trung tâm thị trấn (Công suất 1.700 m3/ngđ)	70.400				35.200	14.080	21.120
IV.4	Hệ thống xử lý CTR, nghĩa trang	28.000	0	600	1.900	0	3.500	22.000
1	Phương tiện và thiết bị phục vụ lưu chứa, thu gom, xử lý CTR	4.500			1.500			3.000
2	Trạm trung chuyển CTR	20.000					2.000	18.000
3	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang tập trung thị trấn	3.500		600	400		1.500	1.000
IV.5	Hệ thống cấp điện và chiếu sáng	62.800	0	0	15.500	0	0	47.300
1	Xây dựng mới trạm 110KV	15.000			0			15.000
2	Cải tạo hành lang an toàn lưới điện đường dây 110KV Lục Yên (Khánh Hòa)- Bắc Quang (Hà Giang) đoạn qua ranh giới nghiên cứu 6,2km.	9.300			0			9.300
3	Xây dựng mới đường 110kV đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Khánh Hòa- Bắc Quang (Hà Giang) cấp cho trạm 110KV Yên Thế, dây dẫn AC240 dài 2km.	3.000			3.000			
4	Cải tạo và nâng cấp trạm biến áp 22/0,4 kV	4.000			1.500			2.500
5	Xây dựng mới trạm biến áp 22/0,4 kV	4.500			1.500			3.000
6	Cáp ngầm trung thế 22kv xây mới dài 22km	6.400			2.400			4.000
7	Cáp 22kv hiện trạng cải tạo dài 12 km	3.600			1.600			2.000
8	Cải tạo, lắp mới hệ thống chiếu sáng các tuyến chính thị trấn Yên Thế	12.500			4.000			8.500
9	Cải tạo, lắp mới hệ thống chiếu sáng tuyến nhánh và ngõ hẻm	4.500			1.500			3.000
IV.6	Hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông	23.200	0	0	7.700	0	0	15.500
1	Nâng cấp dung lượng tổng đài tại Host Lục Yên lên 15.000 thuê bao (lines)	15.000			5.000			10.000
2	Xây mới tuyến cáp thuê bao kết nối tổng đài vệ tinh mới với Host (dài 30km)	5.900			1.900			4.000
3	Đầu tư xây dựng mới trạm BTS	2.000			500			1.500
4	Xây mới ống cáp thuê bao dự kiến	300			300			0
IV.7	Công viên, cây xanh và chỉnh trang đô thị	61.000	0	12.500	31.000	0	7.000	10.500

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn năm 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác
1	Xây dựng mới 01 công viên cây xanh kết hợp hồ cảnh quan	22.500		2.000	3.000		7.000	10.500
2	Chỉnh trang đô thị tổ dân phố số 11	5.000		5.000				
3	Chỉnh trang đô thị tổ nhân dân số 12	3.500		3.500				
4	Chỉnh trang đô thị thị trấn Yên Thế	30.000		2.000	28.000			